

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án đơn giản hóa để triển khai thực hiện
đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 14/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2019 và làm cơ sở triển khai thực hiện những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 214/TTr-SVHTTDL ngày 22/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đơn giản hóa để triển khai thực hiện đối với 44 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Cà Mau, như sau:

1. Lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn

1.1. Thủ tục: Cấp Giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-289751-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 11 ngày làm việc (đã cắt giảm 04/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 26,67%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 11 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 33,33%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 06 ngày làm việc;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 04 ngày làm việc.

1.2. Thủ tục: Cấp Giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Số hồ sơ TTHC công khai: BVH-CMU-278976

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%), để thực hiện. Trường hợp cần gia hạn thời hạn thẩm định, cấp phép cũng không quá 07 ngày làm việc.

2. Lĩnh vực Di sản Văn hoá

2.1. Thủ tục: Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-289762-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 13 ngày làm việc (đã cắt giảm 02/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 13,33%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 13 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 20%), để thực hiện, như sau:

- Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét và trả lời về thời hạn tổ chức đăng ký trong thời hạn 12 ngày làm việc.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

2.2. Thủ tục: Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-289763-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 15 ngày làm việc (đã cắt giảm 05/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 25%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 15 ngày làm việc xuống còn 12 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 40%), để thực hiện.

2.3. Thủ tục: Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-289765-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 23 ngày (đã cắt giảm 07/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 23,33%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 23 ngày xuống còn 20 ngày (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 33,33%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 15 ngày;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 05 ngày.

2.4. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Số hồ sơ TTHC công khai: CMU-291187

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 12 ngày làm việc (đã cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 12 ngày làm việc xuống còn 11 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 26,67%), để thực hiện.

2.5. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Số hồ sơ TTHC công khai: CMU-291188

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 08 ngày làm việc (đã cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 08 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 30%), để thực hiện.

2.6. Thủ tục: Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Số hồ sơ TTHC công khai: CMU-291186

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 25 ngày (đã cắt giảm 05/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 16,67%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 25 ngày xuống còn 20 ngày (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 33,33%), để thực hiện.

3. Lĩnh vực Điện ảnh

3.1. Thủ tục: Cấp Giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp Giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-289511-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phim trình duyệt. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 10 ngày (đã cắt giảm 05/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống còn 09 ngày (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 40%), để thực hiện.

3.2. Thủ tục: Cấp Giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-289512-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phim trình duyệt. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 13 ngày (đã cắt giảm 02/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 13,33%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 13 ngày xuống còn 11 ngày (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 26,67%), để thực hiện.

4. Lĩnh vực Lễ hội

4.1. Thủ tục: Đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh

Số hồ sơ TTHC công khai: BVH-CMU-279065

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 18 ngày (cắt giảm 02/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 10%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 10 ngày;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 08 ngày.

4.2. Thủ tục: Thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh

Số hồ sơ TTHC công khai: BVH-CMU-279066

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 11 ngày (cắt giảm 04/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 26,67%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 06 ngày;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 05 ngày.

5. Lĩnh vực Hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế

5.1. Thủ tục: Phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu ở địa phương

Số hồ sơ TTHC công khai: BVH-CMU-279072

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 06 ngày làm việc (đã cắt giảm 01/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 14,29%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 06 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 28,57%), để thực hiện.

5.2. Thủ tục: Phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu

Số hồ sơ TTHC công khai: BVH-CMU-279070

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 39 ngày làm việc (đã cắt giảm 06/45 ngày, tỷ lệ cắt giảm 13,33%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 39 ngày làm việc xuống còn 37 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 17,78%), để thực hiện.

5.3. Thủ tục: Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí

Số hồ sơ TTHC công khai: BVH-CMU-279071

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 09 ngày làm việc (đã cắt giảm 01/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 10%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 09 ngày làm việc xuống còn 08 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 20%), để thực hiện.

6. Lĩnh vực Mỹ thuật Nhiếp ảnh Triển lãm

6.1.Thủ tục: Cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-289756-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 06 ngày làm việc (đã cắt giảm 01/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 14,29%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 06 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 28,57%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 02 ngày làm việc;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc.

6.2.Thủ tục: Cấp Giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-289759-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 06 ngày làm việc (đã cắt giảm 01/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 14,29%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 06 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 28,57%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 02 ngày làm việc;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc.

6.3. Thủ tục: Cấp Giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-289760-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 06 ngày làm việc (đã cắt giảm 01/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 14,29%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 06 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 28,57%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 02 ngày làm việc;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc.

6.4. Thủ tục: Cấp Giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-289761-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 06 ngày làm việc (đã cắt giảm 01/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 14,29%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 06 ngày làm việc xuống còn 05 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 28,57%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 02 ngày làm việc;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc.

6.5. Thủ tục: Cấp Giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-289758-TT

Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc (cắt giảm 02/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 28,57%) hoặc 20 ngày với trường hợp xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng phải có ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Thời gian giải quyết tại Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cấp giấy phép.

- Thời gian giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị hoặc trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với trường hợp phải xin ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thời gian giải quyết tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và các hồ sơ có liên quan, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến bằng văn bản gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp không cấp phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

7. Lĩnh vực Quản lý, sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ

7.1. Thủ tục: Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-289922-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 04 ngày làm việc (đã cắt giảm 01/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), để thực hiện.

8. Lĩnh vực Văn hoá cơ sở

8.1. Thủ tục: Thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo

Số hồ sơ TTHC công khai T-CMU-289843-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 07 ngày (đã cắt giảm 08/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 53,33%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 07 ngày xuống còn 06 ngày (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 60%), để thực hiện.

8.2. Thủ tục: Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam

Số hồ sơ TTHC công khai: CMU-291310

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 08 ngày (đã cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 08 ngày xuống còn 07 ngày (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 30%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 03 ngày;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 04 ngày.

8.3. Thủ tục: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam

Số hồ sơ TTHC công khai: CMU-291311

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 08 ngày (đã cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 08 ngày xuống còn 07 ngày (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 30%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 03 ngày;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 04 ngày.

8.4. Thủ tục: Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam

Số hồ sơ TTHC công khai: CMU-291312

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 08 ngày (đã cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 08 ngày xuống còn 07 ngày (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 30%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 03 ngày;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 04 ngày.

9. Lĩnh vực Khách sạn và dịch vụ du lịch khác

9.1. Thủ tục: Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

Số hồ sơ TTHC công khai: CMU-291076

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 16 ngày (đã cắt giảm 04/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 16 ngày xuống còn 11 ngày (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 45%), để thực hiện.

9.2. Thủ tục: Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

Số hồ sơ TTHC công khai: CMU-291077

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 16 ngày (đã cắt giảm 04/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 16 ngày xuống còn 11 ngày (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 45%), để thực hiện.

9.3. Thủ tục: Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

Số hồ sơ TTHC công khai: CMU-291078

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 16 ngày (đã cắt giảm 04/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 16 ngày xuống còn 11 ngày (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 45%), để thực hiện.

9.4. Thủ tục: Công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch

Số hồ sơ TTHC công khai: CMU-291079

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 30 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 24 ngày (đã cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 24 ngày xuống còn 15 ngày (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 50%), để thực hiện.

9.5. Thủ tục: Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

Số hồ sơ TTHC công khai: CMU-291080

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 16 ngày (đã cắt giảm 04/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 16 ngày xuống còn 11 ngày (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 45%), để thực hiện.

9.6. Thủ tục: Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch

Số hồ sơ TTHC công khai: CMU-291081

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 20 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 16 ngày (đã cắt giảm 04/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 16 ngày xuống còn 11 ngày (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 45%), để thực hiện.

10. Lĩnh vực Lữ hành

10.1. Thủ tục: Công nhận điểm du lịch

Số hồ sơ TTHC công khai: CMU-291093

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 24 ngày làm việc (đã cắt giảm 06/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 24 ngày làm việc xuống còn 20 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 33,33%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 12 ngày làm việc;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 08 ngày làm việc.

11. Lĩnh vực Gia đình

11.1. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (cấp tỉnh)

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-290053-TT

Trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 21 ngày làm việc (đã cắt giảm 09/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 30%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 21 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 56,67%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 07 ngày làm việc;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 06 ngày làm việc.

11.2. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (cấp tỉnh)

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-290054-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 10 ngày làm việc (đã cắt giảm 05/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 09 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 40%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 06 ngày làm việc;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc.

11.3. Thủ tục: Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (cấp tỉnh)

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-290055-TT

Trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 12 ngày làm việc (đã cắt giảm 08/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 12 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 50%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 06 ngày làm việc;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 04 ngày làm việc.

11.4. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (cấp tỉnh)

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-290056-TT

Trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 21 ngày làm việc (đã cắt giảm 09/30 ngày, tỷ lệ cắt giảm 30%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 21 ngày làm việc xuống còn 16 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 46,67%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 10 ngày làm việc;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 06 ngày làm việc.

11.5. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (cấp tỉnh)

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-290057-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 10 ngày làm việc (đã cắt giảm 05/15 ngày, tỷ lệ cắt giảm 33,33%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 08 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 46,67%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 05 ngày làm việc;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 03 ngày làm việc.

11.6. Thủ tục: Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (cấp tỉnh)

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-290058-TT

Trình tự thực hiện và thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 12 ngày làm việc (đã cắt giảm 08/20 ngày, tỷ lệ cắt giảm 40%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 12 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 50%), để thực hiện, trong đó:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, thẩm định trong thời hạn 06 ngày làm việc;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm tra, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 04 ngày làm việc.

11.7. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-290059-TT

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

11.8. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-290060-TT

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 08 ngày làm việc (cắt giảm 02/10 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

11.9. Thủ tục: Cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-290061-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 03 ngày làm việc (đã cắt giảm 04/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 57,14%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 71,43%), để thực hiện.

11.10. Thủ tục: Cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-290062-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 03 ngày làm việc (đã cắt giảm 04/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 57,14%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 71,43%), để thực hiện.

11.11. Thủ tục: Cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-290063-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 03 ngày làm việc (đã cắt giảm 04/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 57,14%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 71,43%), để thực hiện.

11.12. Thủ tục: Cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình

Số hồ sơ TTHC công khai: T-CMU-290064-TT

Thời hạn giải quyết theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận, giải quyết trong thời hạn 03 ngày làm việc (đã cắt giảm 04/07 ngày, tỷ lệ cắt giảm 57,14%). Nay, tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết của thủ tục hành chính từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày làm việc (nâng tỷ lệ cắt giảm lên 71,43%), để thực hiện.

12. Lý do đơn giản hóa (tại Điều 1 Quyết định này)

Tiếp tục cắt giảm thời hạn giải quyết nhằm tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí tuân thủ quy định về thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đồng thời, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Tổ chức triển khai thực hiện

1. Trên cơ sở quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 10/4/2019, giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh đầy đủ nội dung thông tin của quy trình nội bộ, liên thông và điện tử lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đối với 44 thủ tục hành chính được cắt giảm, đơn giản hóa tại Điều 1 Quyết định này; khẩn trương hoàn thành xong trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân cập nhật, điều chỉnh thời hạn giải quyết của từng thủ tục hành chính đã được cắt giảm, đơn giản hóa tại Điều 1 Quyết định này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ và thực hiện nghiêm yết công khai thủ tục hành chính theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (VIC);
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Sở Thông tin và Truyền thông (VIC);
- Các PVP UBND tỉnh (VIC);
- UBND các huyện, thành phố Cà Mau (VIC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh (VIC);
- Phòng: KGVX (VIC), CCHC (Đời 133, VIC);
- Lưu: VT. Tr 55/10.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hồng Quân